TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH SƠN** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2022/ DS-ST
Ngày 04/3/2022
V/v Tranh chấp quyền sử dụng đất

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH SƠN, TỈNH PHÚ THỌ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Khắc Vĩnh**
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Kim Trình
2. Ông Nguyễn Gia Thắng

Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 31/2021/TLST-DS ngày 08 tháng 10 năm 2021 về việc: "*Tranh chấp quyền sử dụng đất"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2022/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 02 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số:10/2022/QĐST-DS ngày 25 tháng 02 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn:

1. Ông Bùi Đình Luận – Sinh năm 1962(Xin xét xử vắng mặt)
2. Ông Bùi Đình Văn (Tức Bùi Văn Định) – Sinh năm 1968(Có mặt)
3. Ông Bùi Văn Học – Sinh năm 1954(Có mặt)
4. Bà Đinh Thị Kim Bình – Sinh năm 1972(Có mặt)

Các nguyên đơn đều có địa chỉ: Xóm Rịa 2, xã Võ Miếu, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: 1.Ông Trần Văn Thanh – Sinh năm 1961(Có mặt)
2. Ông Trần Xuân Thủy – Sinh năm 1963(Có mặt)

Đều có địa chỉ: Xóm Rịa 2, xã Võ Miếu, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Chử Thị Yến – Sinh năm 1968 (Vắng mặt)
2. Anh Bùi Văn Luân – Sinh năm 1983(Vắng mặt)

3. Anh Bùi Văn Sáu – Sinh năm 1987 (Có mặt)
4. Anh Bùi Văn Lực – Sinh năm 1993(Vắng mặt)

(Bà Yến, anh Luận, anh Lực, anh Sáu ủy quyền cho ông Bùi Đình Luận)

5. Chị Bùi Bích Phương – Sinh năm 1996(Vắng mặt)

(Chị Phương ủy quyền cho bà Đinh Thị Kim Bình)

6. Bà Lê Thị Bình – Sinh năm 1956(Vắng mặt)
7. Chị Bùi Thị Thủy – Sinh năm 1985(Vắng mặt)
8. Anh Bùi Duy Nho – Sinh năm 1987(Vắng mặt)
9. Anh Bùi Thanh Sơn – Sinh năm 1990(Vắng mặt)

(Bà Bình, chị Thủy, anh Nho, anh Sơn ủy quyền cho ông Bùi Văn Học)

10. Bà Nguyễn Thị Sang – Sinh năm 1971(Vắng mặt)
11. Anh Bùi Tiến Đinh – Sinh năm 1992(Vắng mặt)
12. Anh Bùi Thanh Nghị – Sinh năm 1995(Vắng mặt)

(Bà Sang, anh Đinh, anh Nghị ủy quyền cho ông Bùi Đình Văn "Định")

13. Bà Bùi Thị Vĩnh – Sinh năm 1969(Vắng mặt)
14. Anh Trần Văn Lâm – Sinh năm 1991(Vắng mặt)

(Bà Vĩnh, anh Lâm ủy quyền cho ông Trần Văn Thủy)

15. Bà Nguyễn Thị Hợi – Sinh năm 1966(Vắng mặt)
16. Anh Trần Văn Cừ - Sinh năm 1989(Vắng mặt)
17. Chị Hà Thị Chiu – Sinh năm 1994 (Vắng mặt)

(Bà Hợi, anh Cừ, chị Chiu ủy quyền cho ông Trần Văn Thanh)

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều có địa chỉ: Xóm Rịa 2, xã Võ Miếu, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa các nguyên đơn đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đứng về phía nguyên đơn thống nhất trình bày như sau:

Năm 1997 các hộ ông Bùi Đình Luận, Bùi Văn Học, Bùi Văn Chiến và Bùi Văn Định (Tức Bùi Đình Văn) được giao 3.100m^2 đất lâm nghiệp tại khu Hang Mong, xóm Rịa 2, xã Võ Miếu, huyện Thanh Sơn, chúng tôi cử ông Bùi Đình Luận là trưởng nhóm đứng tên trong bìa đỏ. Khi đi giao đất ông Bùi Văn Cao khi đó là đội trưởng sản xuất có nói rằng phần đất được giao cho 06 hộ bao gồm cả hộ ông Trần Văn Thanh và Trần Văn Thủy. Sau đó ông Cao đưa bìa đỏ cho ông Luận giữ còn hồ sơ giao đất thì đưa cho ông Trần Văn Thủy. Từ đó 06 hộ chúng tôi cùng khai phá ban đầu và cùng nhau canh tác, trong đó ông Thanh tự canh tác trên phần đất do ông Thanh tự phân chia, ông Thủy canh tác cùng 04 hộ còn lại. Chúng tôi đều trồng keo trên đất không xảy ra tranh chấp gì. Đến năm 2011 khi bán cây cho Lâm trường Tam Thắng họ yêu cầu cung cấp hồ sơ giao đất thì ông Thủy mới

cung cấp. Khi đó mọi người mới phát hiện ra trong biên bản giao đất chỉ giao cho 04 hộ chúng tôi, không có hộ ông Thanh, ông Thủy, chúng tôi đã yêu cầu ông Thanh và ông Thủy trả lại đất nhưng các hộ không trả vẫn tiếp tục trồng cây. Đến đầu năm 2021 chúng tôi thu hoạch cây và yêu cầu hộ ông Thanh, ông Thủy trả lại đất nhưng hộ ông Thanh không trả, còn hộ ông Thủy không trồng cây cùng 04 hộ chúng tôi nữa mà chờ Tòa án giải quyết . Nay chúng tôi yêu cầu Tòa án xác định rõ những hộ được quyền sử dụng 3.100m^2 đất lâm nghiệp tại khu Hang Mong, xóm Rịa 2, xã Võ Miếu, huyện Thanh Sơn thửa 477, tờ bản đồ F48-103-c-b1 và buộc hộ ông Trần Văn Thanh phải trả lại cho 04 hộ chúng tôi có diện tích đo thực tế là 5126,7m2. Đối với số cây keo ông Thanh đang trồng trên diện tích 5126,7m2 chúng tôi sẽ mua lại theo giá của hội đồng định giá ngày 07/01/2022. Ông Trần Văn Thủy không được canh tác cùng chúng tôi nữa.

Các bị đơn đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đứng về phía bị đơn thông nhất trình bày: Năm 1997 Nhà nước giao đất rừng cho dân, khi đó ông Bùi Văn Cao (Đã chết) là đội trưởng chỉ cho 06 hộ gồm hộ ông Bùi Đình Luận, Bùi Văn Học, Bùi Văn Chiến, Bùi Văn Định (Tức Bùi Đình Văn) Trần Văn Thanh và Trần Văn Thủy được sử dụng chung một thửa đất có diện tích 3,1ha tại thửa 477, tờ bản đồ F48-103-c-b1 đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00005 ngày 20/10/1998 đứng tên hộ ông Bùi Đình Luận có địa chỉ tại xóm Rịa Ngoài, xã Võ Miếu, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. Sau khi được giao đất 06 hộ chúng tôi cùng khai phá ban đầu và cùng nhau canh tác bình thường không tranh chấp gì. Việc ông Thủy cầm hồ sơ giao đất là để ông Thủy đại diện các hộ đi làm thủ tục theo dự án, ông Thủy cũng không để ý hồ sơ giao đất cụ thể như thế nào. Nay phía nguyên đơn khởi kiện yêu cầu hộ ông Thanh, ông Thủy phải trả lại đất cho 04 hô các ông không nhất trí, vì cho rằng các ông không tranh chấp lấn chiếm đất của ai, việc giao đất là do chính quyền địa phương giao, việc lập hồ sơ giao đất do UBND huyện lập. Hộ ông Thanh và hộ ông Thủy không có tên trong biên bản giao nhận đất lâm nghiệp tại thực địa ngày 17/2/1998 là lỗi của chính quyền địa phương. Nay các ông đề nghị Tòa án tuyên bố giữ nguyên hiện trạng và công nhận quyền sử dụng đất cho các ông được sử dụng diện tích đất trên và chia đều cho 06 hộ.

* Ý kiến của Kiểm sát viên: Quan điểm về tuân theo pháp luật trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án của thẩm phán, của Hội đồng xét xử và việc chấp hành của những ng- ời tham gia tố tụng dân sự, đến thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Thẩm phán đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng theo quy định tại điều 198 - Bộ luật tố tụng dân sự . Các đ- ơng sự đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo Điều 70,71, 72 - bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Đình Luận, Bùi Đình Văn, Bùi Văn Học và bà Đinh Thị Kim Bình.

Buộc hộ ông Trần Văn Thanh phải trả lại cho 04 hộ ông Luận, ông Định (ông Văn), ông Học, bà Bình diện tích 5126,7m2 đất ông Thanh đang trồng keo thuộc thửa 477, tờ bản đồ F48-103-c-b1 tại khu Hang Mong, xóm Rịa 2, xã Võ

Miếu, huyện Thanh Sơn, đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00005 ngày 20/10/1998 đứng tên hộ ông Bùi Đình Luận.

Hộ ông Trần Văn Thủy không được quyền sử dụng thửa 477, tờ bản đồ F48-103-c-b1 tại khu Hang Mong, xóm Rịa 2, xã Võ Miếu, huyện Thanh Sơn

Giao cho các hộ ông Bùi Đình Luận, Bùi Đình Văn, Bùi Văn Học và bà Đinh Thị Kim Bình được quyền sở hữu và sử dụng số cây keo trồng trên diện tích 5126,7m2 do ông Thanh trồng từ tháng 4 năm 2021.

Buộc các nguyên đơn ông Bùi Đình Luận, Bùi Đình Văn, Bùi Văn Học và bà Đinh Thị Kim Bình có trách nhiệm thanh toán lại cho ông Trần Văn Thanh số tiền công khai phá ban đầu là 1.610.000đồng và giá trị số cây keo trồng trên đất là 3.880.000đồng, tổng = 5.490.000đồng. Thanh toán lại tiền công khai phá ban đầu cho ông Trần Văn Thủy là 1.610.000đồng

Về án phí sơ thẩm: Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm ông Trần Văn Thanh và ông Bùi Văn Học.

Các nguyên đơn: ông Bùi Đình Luận ông Bùi Đình Văn và bà Đinh Thị Kim Bình mỗi người phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án hội đồng xét xử nhận định:

1. Về tố tụng dân sự:

Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn, bị đơn, tài sản tranh chấp đều ở huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ, tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Vì vậy Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn tiến hành thụ lý và giải quyết vụ án là đúng với quy định tại khoản 9 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật Tố tụng dân sự.

Các đương sự đều chấp hành đúng quy định về quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70 Bộ Luật tố tụng dân sự.

Về họ tên của người tham gia tố tụng: Theo biên bản giao nhận đất lâm nghiệp tại thực địa ngày 17/2/1998 do Hạt kiểm lâm Thanh Sơn và Ủy ban nhân dân xã Võ Miếu xác lập và quyển sổ kế hoạch giao đất lâm nghiệp lưu tại UBND xã Võ Miếu thì thửa đất trên được giao cho 04 hộ gồm: Hộ ông Bùi Đình Luận, Bùi Văn Định, Bùi Văn Chiến và Bùi Văn Học. Tuy nhiên qua các tài liệu do UBND xã xác nhận và ông Văn cung cấp thì ông Bùi Văn Đinh ghi trong biên bản giao đất là tên thường gọi của ông Bùi Đình Văn, Bùi Đình Văn mới là tên ghi trong sổ hộ khẩu và CMTND. Ông Bùi Văn Chiến đã chết năm 2016. Nay vợ ông Chiến là bà Đinh Thị Kim Bình làm chủ hộ nên bà Bình đứng đơn khởi kiện là hợp pháp.

Về nội dung vụ án:

- Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng:

Diện tích đất các bên đang tranh chấp thuộc thửa 477, tờ bản đồ F48-103-c-b1 khu đồi Hang Mong xóm Rịa Ngoài xã Võ Miếu đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00005 ngày 20/10/1998 đứng tên hộ ông Bùi Đình Luận có

địa chỉ tại xóm Rịa Ngoài, xã Võ Miếu, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ, các đương sự cũng khẳng định khi nhận đất các hộ cử ông Bùi Đình Luận làm trưởng nhóm đứng ra nhận đất để nhóm hộ sử dụng chung, điều này hoàn toàn phù hợp với lời trình bày của các đương sự, hồ sơ giao đất và tình hình thực tế thời điểm giao đất, đất lâm nghiệp thường được cấp cho nhóm hộ.

Căn cứ vào Hồ sơ giao đất lâm nghiệp năm 1998 do các đương sự giao nộp và tài liệu chứng cứ do UBND huyện Thanh Sơn cung cấp và các sổ sách còn lưu giữ tại UBND xã Võ Miếu đều thể hiện thửa 477, tờ bản đồ F48-103-c-b1 khu đồi Hang Mong xóm Rịa Ngoài xã Võ Miếu đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00005 ngày 20/10/1998 cho hộ ông Bùi Đình Luận có địa chỉ tại xóm Rịa Ngoài, xã Võ Miếu, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. Theo biên bản giao nhận đất lâm nghiệp tại thực địa ngày 17/2/1998 do Hạt kiểm lâm Thanh Sơn và Ủy ban nhân dân xã Võ Miếu xác lập và quyển sổ quy hoạch đất rừng ngày 25/9/1997 của UBND xã Võ Miếu, huyện Thanh Sơn số thứ tự 531 thì thửa đất trên được giao cho 04 hộ gồm: Hộ ông Bùi Văn Luận, Bùi Văn Định (Bùi Đình Văn), Bùi Văn Chiến (Vợ là Đinh Thị Kim Bình) và Bùi Văn Học. Không có hộ ông Trần Văn Thanh và Trần Văn Thủy, theo trình bày của các bên thì khi đội trưởng sản xuất thông báo cho các hộ có sự nhầm lẫn nào đó mà các hộ hiểu rằng thửa đất trên giao cho 06 hộ có cả ông Thủy và ông Thanh, sau khi nhận đất, bìa đỏ do ông Bùi Đình Luận giữ còn Hồ sơ giao đất lâm nghiệp do ông Trần Văn Thủy giữ để làm thủ tục trồng cây theo dự án, vì vậy tất cả 06 hộ không biết là đất chỉ được giao cho 04 hộ nên đã cùng nhau khai phá ban đầu và cùng trồng cây keo, riêng ông Thanh trồng riêng một khoảnh có diện tích 5126,7m2, chỉ đến năm 2011 các hộ bán cây cho Lâm trường Tam Thắng thì mới phát hiện hồ sơ giao đất chỉ giao cho 04 hộ, nên các hộ đã yêu cầu ông Thanh, ông Thủy trả lại đất nhưng khi đó các hộ không thống nhất được và tiếp tục cùng trồng một chu kỳ cây, cuối năm 2020 các hộ thu hoạch cây và đã thanh toán đầy đủ không còn vướng mắc gì, khi đó 04 hộ yêu cầu ông Thủy không được trồng cây cùng các hộ nữa và ông Thanh phải giao lại đất cho 04 hộ thì ông Thủy không tham gia trồng cây cùng các hộ mà chờ Tòa án giải quyết còn ông Thanh không đồng ý trả đất cho 04 hộ vì cho rằng việc nhầm lẫn là do người đi chỉ đất cho các hộ sử dụng, ông và ông Thủy không có lỗi, đề nghị Tòa án xem xét.

Nay 04 hộ ông Bùi Văn Luận, Bùi Đình Văn, Bùi Văn Học và Đinh Thị Kim Bình yêu cầu ông Thanh phải trả lại diện tích đất đang canh tác có diện tích 5126,7m2 cho 04 hộ và hộ ông Thủy không được quyền sử dụng thửa đất trên là có căn cứ cần được chấp nhận.

Về công khai phá ban đầu: các đương sự đều khẳng định, sau khi nhận đất ông Thanh và ông Thủy cùng 04 hộ khai phá ban đầu sau đó ông Thanh mới trồng cây riêng, còn 05 hộ trồng chung nhau, vì vậy khi chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cũng cần buộc các nguyên đơn phải thanh toán tiền công khai phá ban đầu cho bị đơn. Tại biên bản hòa giải ngày 25/02/2022 các đương sự đã tự nguyện thống nhất số ngày công khai phá ban đầu mỗi ha là 15 công lao động; 2,818 ha là 42 ngày công lao động. Mỗi công lao động hiện nay là 230.000đồng/ngày công. Như vậy mỗi hộ tham gia ngày công khai phá ban đầu là 07 ngày công x 230.000đồng = 1.610.000đồng/hộ.

Đối với số cây keo do ông Trần Văn Thanh đã trồng vào tháng 4 năm 2021 trên diện tích 5126,7m^2 thấy rằng tuổi cây còn nhỏ chưa khai thác được, cần giao lại cho các nguyên đơn quản lý sở hữu và phải có trách nhiệm thanh toán toàn bộ giá trị số cây theo mức giá do Hội đồng định giá ngày 07/01/2022 có giá trị là 3.880.000đồng.

5. Về chi phí tố tụng: Xem xét thẩm định tại chỗ = 2.100.000đ, lệ phí đo đạc =1.476.000đ; lệ phí định giá tài sản là 1.000.000đ, tổng là 4.576.000đ. Nguyên đơn tự nguyện nộp toàn bộ chi phí tố tụng, nguyên đơn đã nộp tạm ứng chi phí tố tụng = 6.000.000đ. Trả lại cho nguyên đơn 1.424.000đ tiền tạm ứng chi phí tố tụng còn thừa. Nguyên đơn đã nhận lại số tiền này tại Tòa án theo biên bản làm việc ngày 03/4/2022.

Về án phí: Ông Trần Văn Thanh và ông Bùi Văn Học là người cao tuổi, có đơn xin miễn nộp tiền án phí sơ thẩm nên ông Thanh, ông Học được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. Ông Luận, ông Định, bà Bình phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định

Các đ- ơng sự đ- ợc quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 35, 39,147, 156, Điều 227, Điều 271, 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015

Căn cứ các Điều 164,166, 579,583 - Bộ luật dân sự năm 2015

Căn cứ Điều 24; khoản 3 Điều 36 – Luật Đất đai năm 1993

Căn cứ Điều 166, khoản 1 Điều 203 – Luật Đất đai năm 2013

Điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 26 – Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của ủy ban th- ờng vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[1] Tuyên Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Đình Luận, Bùi Đình Văn (Tức Bùi văn Định), Bùi Văn Học và bà Đinh Thị Kim Bình.

Xác nhận các hộ: Ông Bùi Đình Luận, Bùi Đình Văn (Tức Bùi văn Định), Bùi Văn Học và bà Đinh Thị Kim Bình được quyền sử dụng chung thửa đất số 477, tờ bản đồ F48-103-c-b1 khu đồi Hang Mong xóm Rịa Ngoài, xã Võ Miếu, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00005 ngày 20/10/1998 đứng tên hộ ông Bùi Đình Luận diện tích 3,1ha, diện tích đo thực tế là 28.182m2. Các hộ ông Trần Văn Thanh, hộ ông Trần Văn Thủy không được quyền sử dụng chung thửa đất số 477 nói trên,

Buộc ông Trần Văn Thanh phải trả lại diện tích 5126,7m2 đất hiện đang trồng cây keo tại thửa 477, tờ bản đồ F48-103-c-b1 khu đồi Hang Mong xóm Rịa Ngoài, xã Võ Miếu cho nhóm hộ ông Luận, ông Văn, ông Học, bà Bình. Giao cho các hộ ông Bùi Đình Luận, Bùi Đình Văn, Bùi Văn Học và bà Đinh Thị Kim Bình được quyền sở hữu và sử dụng số cây keo trên diện tích 5126,7m2 do ông Thanh trồng từ tháng 4 năm 2021

Buộc các ông Bùi Đình Luận, Bùi Đình Văn, Bùi Văn Học và bà Đinh Thị Kim Bình có trách nhiệm thanh toán cho ông Trần Văn Thanh tiền công khai phá

ban đầu là 1.610.000đồng và giá trị số cây trồng trên đất là 3.880.000đồng, cả hai khoản = 5.490.000đồng (Năm triệu bốn trăm chín mươi nghìn đồng). Thanh toán tiền công khai phá ban đầu cho ông Trần Văn Thủy là 1.610.000đồng (Một triệu sáu trăm mười nghìn đồng); Kỷ phần: Hộ ông Luận = 1.775.000đ; Hộ ông Văn = 1.775.000đ; Hộ ông Học = 1.775.000đ Hộ bà Bình = 1.775.000đ

Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật, người được quyền thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi xuất qui định tại Điều 357, Điều 468- Bộ luật Dân sự 2015.

Về chi phí tố tụng: Xem xét thẩm định tại chỗ = 2.100.000đ, lệ phí đo đạc =1.476.000đ; lệ phí định giá tài sản là 1.000.000đ, tổng là 4.576.000đ. Nguyên đơn tự nguyện nộp toàn bộ chi phí tố tụng, nguyên đơn đã nộp tạm ứng chi phí tố tụng = 6.000.000đ. Trả lại cho nguyên đơn 1.424.000đ tiền tạm ứng chi phí tố tụng còn thừa. Nguyên đơn đã nhận lại số tiền này tại Tòa án theo biên bản làm việc ngày 03/4/2022.

Về án phí Dân sự sơ thẩm: Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho ông Trần Văn Thanh và ông Bùi Văn Học.

Buộc ông Bùi Đình Luận, ông Bùi Đình Văn và bà Đinh Thị Kim Bình mỗi người phải chịu 88.750đồng (Tám tám nghìn bảy trăm năm mươi đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận ông Luận, ông Văn, bà Bình đã nộp 4.500.000đồng (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí sơ thẩm theo Biên lai thu số 0006610 ngày 07/10/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Sơn. Trả lại cho ông Luận, ông Văn, bà Bình 4.233.750đ (Bốn triệu hai trăm ba ba nghìn bảy trăm năm mươi đồng).

3.Quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt đ-ợc quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm./.

Trong tr-ờng hợp quyết định đ-ợc thi hành theo quy định tại Điều 2 - Luật thi hành án dân sự thì ng-ời đ-ợc thi hành án dân sự, ng-ời phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c-ỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, và 9 - Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án đ-ợc thực hiện theo quy định tại điều 30 - Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND huyện; Tỉnh;*
- *Cơ quan THADS huyện;*
- *UBND xã Võ Miếu;*
- *Lưu VP, Hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đã ký

Nguyễn Khắc Vĩnh